TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – H phúc

Bản án số: 154/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 27-8-2019
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN DÂN NHÂN THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Giang

2. Ông Trần Hiếu Đạo

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thảo Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 149/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2019. Về việc: "Tranh chấp ly hôn" Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2019/QĐXX-ST ngày 13 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Mai Thị Mỹ H, sinh năm: 1976.

Địa chỉ: Ấp TB 1, xã LP, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Có mặt

- *Bị đơn:* Anh Dương Văn K, sinh năm: 1968.

Địa chỉ: Ấp TB 1, xã LP thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn Mai Thị Mỹ H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị Mỹ H và anh Dương Văn K kết hôn với nhau vào năm 2003 nhưng không có đăng ký kết hôn, hôn nhân do vợ chồng anh chị cùng tự nguyện.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, cuộc sống chung không H phúc, vợ chồng chị H và anh K đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Dương Văn K.

Về con chung: Chị H và anh K có 02 con chung tên Mai Thị Diễm M (giới tính: nữ) sinh ngày 21/5/ 2014 và Mai Thị Diễm H (giới tính: nữ) sinh ngày: 16/10/2005. Hiện nay hai cháu đang sống chung với chị H và anh K. Sau khi ly hôn chị H đồng ý để anh K tiếp tục nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung: Có, nhưng tự thỏa thuận xong không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Trước đây vợ chồng anh chị có nợ tiền của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, phòng giao dịch Long Mỹ. Tuy nhiên trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án thì chị H đã trả số tiền vay xong cho phía ngân hàng. Phần tiền này chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, ngoài ra vợ chồng không có nợ ai và cho ai mượn nợ.

Bị đơn Dương Văn K trình bày: Anh K cũng thống nhất lời trình bày của chị H về năm kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn, con chung, tài sản chung và nợ chung là đúng. Nay chị H yêu cầu ly hôn thì anh cũng đồng ý, Con chung yêu cầu được tiếp tục nuôi không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án "Ly hôn" theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về hôn nhân: Chị H và anh K có tổ chức lễ cưới vào năm 2003 có xác nhận của gia đình 2 bên nhưng vợ chồng anh, chị không đi đăng ký kết hôn. Sau khi chung sống H phúc thời gian dài thì vợ chồng chị H và anh K xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cự cãi, cuộc sống chung không còn H phúc. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị H khởi kiện để yêu cầu được ly hôn với anh K. Theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

"Trong trường hợp không có đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng". Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận chị Mai Thị Mỹ H và anh Dương Văn K là vợ chồng.

[4] Về con chung: Chị H và anh K có 02 con chung tên Mai Thị Diễm M (giới tính: nữ) sinh ngày 21/5/ 2014 và Mai Thị Diễm H (giới tính: nữ) sinh ngày: 16/10/2005. Hiện nay hai cháu đang sống chung với chị H và anh K. Cháu M và cháu H có nguyện vọng sống chung với cha. Anh K yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, chị H cũng đồng ý. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử thống nhất cho anh K tiếp tục nuôi dưỡng cháu Mai Thị Diễm M và Mai Thị Diễm H. Anh K chưa yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con nên chưa xem xét. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho chị H không ai được quyền cản trở.

[5] Về tài sản chung: Có nhưng chị H và anh K tự thỏa thuận không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Không phát sinh nên không xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Mai Thị Mỹ H phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14, 15 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Mai Thị Mỹ H và anh Dương Văn K là vợ chồng.

[2] Về con chung: Anh K được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên Mai Thị Diễm M (giới tính: nữ) sinh ngày 21/5/ 2014 và Mai Thị Diễm H (giới tính: nữ) sinh ngày: 16/10/2005. Anh K chưa yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con nên chưa xem xét. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho chị H không ai được quyền cản trở.

[3] Về tài sản chung: Có, tự thỏa thuận không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Không có, nên không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Mai Thị Mỹ H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được chuyển từ tạm ứng án phí đã nộp sang án phí theo lai thu số 0021288 phiếu lập ngày 17 tháng 6 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

[6] Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/8/2019).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
đã ký

Đào Thị Thủy

Nơi Nhận:
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- THADS thị xã Long Mỹ;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Lưu HS;